TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-10-2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu;
2. Ông Bùi Dân An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Ng Tr, sinh năm 1982;

cư trú tại: số 18, khu phố H phường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thanh Ph, sinh năm 1979;

Cư trú tại: số 18, khu phố H phường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trịnh Ng Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ph tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Hiệp Tân (nay là phường Hiệp Tân), thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vào năm 2002. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh Ph có hành vi đánh đập chị. Chị Tr thấy tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 02 con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2002 và Lê Thị Huyền Tr, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1999, hiện nay các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn – anh Lê Thanh Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh Ph.

Về con chung: Chị Tr và anh Ph có 02 con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2002 và Lê Thị Huyền Tr, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1999, hiện nay các con đã trưởng thành, chị Tr không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Ng Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm;

Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về vắng mặt người tham gia tố tụng: Chị Trịnh Ng Tr có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt, anh Lê Thanh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai

nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ các Điều 227 và 288 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh Ph.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trịnh Ng Tr yêu cầu ly hôn, với anh Lê Thanh Ph là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Ng Tr và anh Lê Thanh Ph tự nguyện chung sống vợ và có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Tr T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vào năm 2002, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh Ph, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị Tr, và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng thì giữa chị Tr và anh Ph có mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, và thường xuyên xảy ra tình trạng xô xát với nhau. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Tr yêu cầu ly hôn anh Ph là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Tr và anh Ph có 02 con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2002 và Lê Thị Huyền Tr, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1999, xét con đã trưởng thành, chị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Ng Tr

Về hôn nhân: Chị Trịnh Ng Tr được ly hôn với anh Lê Thanh Ph.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trịnh Ng Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021710 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; chị Trịnh Ng Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Trịnh Ng Tr và anh Lê Thanh Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- UBND P Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn